

Bản án số: 147/2022/DS-ST

Ngày 19/9/2022

V/v: *Tranh chấp đòi tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Nguyễn Văn Trình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồ Quỳnh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Võ Kim H, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2022, tại bản khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Hồ Quỳnh T trình bày:*

Bà Nguyễn Hồ Quỳnh T và ông Võ Kim H có quen biết nhau một thời gian vì là đồng nghiệp làm tại Công ty TNHH M Việt Nam tại Đà Nẵng, vì quen biết tin tưởng nên bà T đã cho ông H mượn với số tiền tổng cộng là 900.000.000 đồng để ông H làm ăn, có viết 03 giấy mượn tiền vào các ngày 26/11/2018, 10/3/2019 và ngày 16/10/2019 với số tiền mỗi lần mượn là 300.000.000 đồng, trong đó 02 giấy mượn tiền ngày 26/11/2018 và ngày 10/3/2019 thì thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày mượn, giấy mượn tiền ngày 16/10/2019 thì thời hạn trả là 01 năm kể từ ngày mượn. Nhưng từ đó đến nay đã quá thời hạn và bà T nhiều lần đôn đốc, hối thúc nhưng ông H không chịu trả tiền, đồng thời phải chịu số tiền lãi trên tổng số

tiền cho mượn quá nhiều không thể gồng gánh nổi, các tổ chức tài chính (FE, Ngân hàng Sacombank, Ngân hàng Bản Việt,...) đến công ty và nhà chồng gây áp lực và beo réo. Nay bà T khởi kiện yêu cầu ông H trả tổng số tiền là 900.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại bản khai ngày 17/5/2022, phiên hòa giải ngày 28/7/2022 bị đơn ông Võ Kim H trình bày:*

Ông Võ Kim H xác nhận ông và bà T có mối quan hệ quen biết, tin tưởng nên ông H có mượn tiền của bà T nhiều lần vào các năm 2016, 2017, 2018 để làm ăn. Tuy nhiên ông có viết 03 giấy mượn tiền vào các ngày 26/11/2018, 10/3/2019 và ngày 16/10/2019 với số tiền mỗi lần mượn là 300.000.000 đồng, ông xác nhận chữ ký và giấy mượn tiền là do ông viết nhưng thực tế ông H mượn của bà T số tiền là 500.000.000 đồng. Nay bà T yêu cầu trả số tiền 900.000.000 đồng, ông xác nhận chỉ nợ số tiền 500.000.000 đồng và đồng ý trả. Việc ông viết 02 giấy mượn tiền vào các ngày 26/11/2018, 10/3/2019 tổng 600.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện bao gồm gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền gốc này, giấy mượn tiền ngày 16/10/2019 là do bà T nói chịu tiền lãi quá nhiều trên số tiền vay các tổ chức tín dụng nên gây áp lực và ép buộc tôi viết giấy mượn tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Hồ Quỳnh T khởi kiện đòi tài sản đối với ông Võ Kim H trú tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ông Võ Kim H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung: Bà T đã cho ông H mượn với số tiền tổng cộng là 900.000.000 đồng để ông H làm ăn, có viết 03 giấy mượn tiền vào các ngày 26/11/2018, 10/3/2019 và ngày 16/10/2019 với số tiền mỗi lần mượn là 300.000.000 đồng, trong đó 02 giấy mượn tiền ngày 26/11/2018 và ngày 10/3/2019 thì thời hạn trả là 03 tháng kể từ ngày mượn, giấy mượn tiền ngày 16/10/2019 thì thời hạn trả là 01 năm kể từ ngày mượn. Nhưng từ đó đến nay đã quá thời hạn và bà T nhiều lần đôn đốc, hối thúc nhưng ông H không chịu trả tiền. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng đã thừa nhận 03 giấy mượn tiền là do mình viết và ký tên, nhưng ông H không xác nhận việc nợ bà T 900.000.000 đồng, chỉ xác nhận nợ bà T 600.000.000 đồng bao gồm gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền gốc này, số tiền này ông đồng ý trả. Ông H xác nhận giấy mượn tiền ngày 16/10/2019 là ông viết, tuy nhiên do bà T nói chịu tiền lãi quá nhiều trên số tiền vay các tổ chức tín dụng nên gây áp lực và ép

buộc ông viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên với lời trình bày trên ông H không đưa ra bất cứ bằng chứng nào cho rằng mình bị ép buộc hay bị gây áp lực, hơn nữa ông H xác nhận giấy mượn tiền và chữ ký là do mình viết và ký tên cho nên 03 giấy mượn tiền này có giá trị và đây là cơ sở thể hiện ông H đã mượn của bà T số tiền 900.000.000 đồng. Việc ông H không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho bà T là đã vi phạm thời hạn trả nợ thể hiện trong giấy cam kết mà hai bên đã thỏa thuận. Do vậy, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hồ Quỳnh T, buộc ông Võ Kim H trả cho bà T số tiền nợ là 900.000.000 đồng (*chín trăm triệu đồng*).

Về lãi suất: Bà T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Kim H phải chịu 39.000.000 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Hồ Quỳnh T số tiền 19.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001776 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 147, 266, 267, 273 và khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu đòi tài sản của bà Nguyễn Hồ Quỳnh T đối với ông Võ Kim H.

Xử:

1. Buộc ông Võ Kim H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Hồ Quỳnh T số tiền 900.000.000 đồng (*chín trăm triệu đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Kim H phải chịu 39.000.000 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Hồ Quỳnh T số tiền 19.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0001776 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Võ Kim H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Trang